

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Hình thành vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tổ chức lại hệ thống sản xuất theo chuỗi giá trị, áp dụng các quy trình canh tác bền vững nhằm gia tăng giá trị, phát triển bền vững ngành hàng lúa gạo, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thu nhập và đời sống của người trồng lúa, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính, góp phần thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam và hướng tới phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

- Thúc đẩy hình thành và phát triển ổn định các hợp tác xã, đóng góp quan trọng vào chuỗi liên kết lúa gạo trên địa bàn thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Về quy mô: diện tích canh tác vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp đạt 104.500 ha.

- Về canh tác bền vững: tại các vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp, giảm lượng lúa giống gieo sạ xuống 80-100 kg/ha, giảm 20% lượng phân bón hoá học và thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa học, giảm 20% lượng nước tưới so với canh tác truyền thống, 100% diện tích áp dụng một trong các quy trình canh tác bền vững như 1 phải - 5 giảm (1P5G), tiêu chuẩn sản xuất lúa bền vững (Sustainable Rice Platform - SRP), tưới ướt khô xen kẽ và các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt được chứng nhận (GAP và tương đương) và được cấp mã số vùng trồng.

- Về tổ chức lại sản xuất: có 100% diện tích sản xuất vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp có liên kết giữa doanh nghiệp với tổ hợp tác (THT), Hợp tác xã (HTX) hoặc các tổ chức của nông dân trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tỷ lệ cơ giới hóa đồng bộ đạt trên 50% diện tích; các hộ nông dân áp dụng quy trình canh tác bền vững.

- Về bảo vệ môi trường và tăng trưởng xanh: tỷ lệ thất thoát sau thu hoạch dưới 10%; có 70% rơm tại các vùng chuyên canh được thu gom khỏi đồng ruộng và được chế biến tái sử dụng; giảm trên 10% lượng phát thải khí nhà kính so với canh tác lúa truyền thống.

- Về thu nhập người trồng lúa, giá trị gia tăng: giá trị gia tăng trong chuỗi lúa gạo tăng 30%, trong đó tỷ suất lợi nhuận của người trồng lúa đạt trên 40%.

- Xây dựng thương hiệu và xuất khẩu: lượng gạo xuất khẩu chất lượng cao và phát thải thấp đạt trên 20% tổng lượng gạo xuất khẩu của toàn vùng chuyên canh.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Về quy mô: diện tích canh tác vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp đạt 170.877 ha.

- Về canh tác bền vững: giảm lượng lúa giống gieo sạ xuống dưới 70 kg/ha, giảm 30% lượng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa học, giảm 20% lượng nước tưới so với canh tác truyền thống; 100% diện tích áp dụng một trong các quy trình canh tác bền vững như 1 phải 5 giảm (1P5G), SRP, tưới ướt khô xen kẽ và các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt được chứng nhận và được cấp mã số vùng trồng.

- Về tổ chức sản xuất: có 100% diện tích sản xuất vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp có liên kết giữa doanh nghiệp với THT, HTX hoặc các tổ chức của nông dân trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tỷ lệ cơ giới hóa đồng bộ đạt trên 70%; các hộ nông dân trong vùng sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp áp dụng quy trình canh tác bền vững.

- Về bảo vệ môi trường và tăng trưởng xanh: tỷ lệ thất thoát sau thu hoạch dưới 8%; có 100% rơm được thu gom khỏi đồng ruộng và được chế biến tái sử dụng; giảm trên 10% lượng phát thải khí nhà kính so với canh tác lúa truyền thống.

- Về thu nhập người trồng lúa, giá trị gia tăng: giá trị gia tăng trong chuỗi lúa gạo tăng 40%, trong đó tỷ suất lợi nhuận người trồng lúa đạt trên 50%.

- Xây dựng thương hiệu và xuất khẩu: lượng gạo xuất khẩu mang thương hiệu Việt Nam chất lượng cao, phát thải thấp chiếm trên 20% tổng lượng gạo xuất khẩu của toàn vùng chuyên canh.

II. ĐỊA BÀN VÀ NỘI DUNG TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

1. Địa bàn thực hiện

Đề án được triển khai thực hiện tại 64 xã, phường trọng điểm trồng lúa của thành phố với diện tích thực hiện đến năm 2030 là 170.877 ha.

(Đính kèm phụ lục số 01)

2. Nội dung triển khai

Đề án được triển khai thực hiện theo 2 giai đoạn, cụ thể như sau:

a) Giai đoạn 1 (2024 - 2025)

- Tập trung vào củng cố diện tích 104.500 ha, thực hiện các nội dung: Thành lập Tổ công tác hỗ trợ thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”; tập huấn, xây dựng mô hình thí điểm sản xuất lúa phát thải thấp; củng cố và thành lập các Hợp tác xã, duy tu bảo dưỡng một số công trình từ dự án VnSAT và xây dựng kế hoạch cho giai đoạn 2026 - 2030.

b) Giai đoạn 2 (2026 - 2030)

- Xác định cụ thể khu vực trọng tâm để lập Đề án đầu tư phát triển vùng lúa chuyên canh chất lượng cao và phát thải thấp. Tập trung vào các hoạt động chủ yếu như đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho thực hiện đề án, tổ chức lại sản xuất, xây dựng chuỗi giá trị, triển khai ứng dụng hệ thống MRV, đồng thời duy trì bền vững ở những vùng Dự án trong giai đoạn 2024 - 2025.

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án “Hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật cho lúa chất lượng cao, phát thải thấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long”, gồm 2 hợp phần chính:

+ Hợp phần 1: Phát triển cơ sở hạ tầng cho chuỗi giá trị lúa gạo chất lượng cao, phát thải thấp: Đầu tư, Nâng cấp hệ thống tưới tiêu để nâng cao hiệu quả quản lý nước và sử dụng nước, bao gồm các trạm bơm, hệ thống tưới, tiêu. Nâng cấp sửa chữa/kiên cố hóa đê bao, bờ bao thủy lợi; kiên cố hóa kênh mương kết hợp giao thông nông thôn cho vùng sản xuất lúa; xây dựng hệ thống cống tưới, tiêu phục vụ công tác quản lý tưới ướt khô xen kẽ trong trồng lúa. Hệ thống hạ tầng thủy lợi được thiết kế gắn với sử dụng năng lượng xanh. Cải thiện hệ thống giao thông kết nối vùng sản xuất, kết nối từ vùng nguyên liệu đến khu dịch vụ logistics để giảm chi phí vận chuyển và tăng chất lượng sản phẩm.

+ Hợp phần 2: Phát triển kỹ thuật và chuyển giao công nghệ:

(1) Triển khai các hoạt động truyền thông trong suốt quá trình triển khai Đề án.

(2) Tổ chức lại sản xuất của nông dân thông qua việc hỗ trợ củng cố, nâng cấp các HTX, THT hiện có; hỗ trợ thành lập mới các HTX, THT để cùng tạo sản phẩm chất lượng, thuận lợi trong việc liên kết với các doanh nghiệp và xây dựng thương hiệu. Đào tạo cán bộ khuyến nông, cán bộ kỹ thuật các cấp về quy trình canh tác lúa chất lượng cao, phát thải thấp và về MRV, xây dựng hệ thống khuyến nông cộng đồng, khuyến nông điện tử, chứng nhận lúa phát thải thấp, phát triển và thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với gạo phát thải thấp; Tăng cường năng lực trong công tác lập kế hoạch tưới tiêu, quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng các công trình do dự án hỗ trợ.

(3) Tăng cường năng lực cho HTX, THT thông qua tập huấn về: (a) Kiểm soát mực nước mặt ruộng, ngập khô xen kẽ; (b) Quy trình canh tác lúa chất lượng cao, phát thải thấp; (c) Phương pháp đo đếm, báo cáo, thẩm định làm cơ sở cấp tín chỉ các bon và chi trả dựa trên kết quả; (d) Áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp; (đ) Xây dựng mô hình trình diễn, mô hình mẫu về canh tác lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm và xử lý rơm rạ...; Đào tạo cán bộ chủ chốt của HTX, THT về công tác quản lý, điều hành HTX, THT, đàm phán, ký kết hợp đồng liên kết và bao tiêu sản phẩm.

(4) Thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu, giám sát đánh giá. Hỗ trợ các HTX, THT về MRV. Đào tạo, tập huấn về phương pháp đo đếm, xác định những yếu tố tác động đến giảm phát thải, phương pháp đánh giá quy trình MRV; phương pháp ghi chép, lưu trữ dữ liệu phục vụ công tác giám sát, đánh giá....

(5) Xây dựng và phát triển thương hiệu gạo phát thải thấp, chất lượng cao; xúc tiến mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, xây dựng bản đồ quản lý, vận hành, cập nhật phục vụ công tác giám sát diện tích áp dụng canh tác lúa phát thải thấp.

(6) Xử lý chất thải độc hại. Các chất thải như bao bì nhựa, nilông, chai lọ... cần phải được thu gom và xử lý.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng vùng tham gia Đề án

Dựa trên các tiêu chí của Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, xác định vùng sản xuất lúa tập trung đã được phê duyệt là vùng trồng lúa có năng suất, chất lượng cao.

- Thuê tư vấn khảo sát vùng tham gia thực hiện Đề án, lên bản đồ và dữ liệu vùng thực hiện Đề án.

- Tập huấn nâng cao năng lực (ToT) cho cán bộ kỹ thuật tham gia thực hiện Đề án.

- Xây dựng hệ thống đo đạc - báo cáo - thẩm định (MRV): Tập huấn triển khai và ứng dụng hệ thống MRV cho cán bộ kỹ thuật và nông dân các HTX; Hỗ trợ HTX thực hiện MRV và phối hợp kiểm tra MRV; Thuê tư vấn đánh giá độc lập tỷ lệ áp dụng của HTX làm cơ sở cấp tính chỉ các-bon cho các diện tích đã áp dụng quy trình canh tác lúa phát thải thấp, hướng đến thị trường các-bon trong và ngoài nước thuộc Đề án.

- Tập huấn nông dân về thiết lập và quản lý mã số vùng trồng đủ điều kiện xuất khẩu. Thực hiện tập huấn hướng dẫn nông dân và các tổ chức nông dân các biện pháp kiểm soát vi sinh vật và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo qui định. Hỗ trợ các HTX đăng ký mã số vùng trồng. Hàng năm, tiến hành kiểm tra, đánh giá và duy trì mã số vùng trồng cho các đơn vị được cấp.

- Thông tin tuyên truyền: Tuyên truyền, giới thiệu về các chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp về phát triển vùng sản xuất chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp cho người sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp góp phần nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để hướng đến phát triển nông nghiệp bền vững, giảm khí phát thải nhà kính, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên tham gia liên kết. Hàng năm thực hiện các nội dung như sau:

- + Thực hiện tọa đàm, phóng sự tuyên truyền về vùng sản xuất, xây dựng và phát hành ấn phẩm, tờ bướm, poster, sổ tay ghi chép,... tuyên truyền giới thiệu quảng bá về vùng sản xuất chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp.

- + Kết nối và hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia vào chuỗi giá trị lúa gạo trong vùng triển khai đề án.

+ Tổ chức Hội nghị, Hội thảo chuyên đề về phát triển vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp. Phát huy vai trò của hệ thống cung cấp vật tư nông nghiệp ở địa phương, hệ thống thương nhân thu mua lúa, rơm rạ trong các chuỗi liên kết.

- Tổ chức hội thi cho nông dân các HTX trong vùng triển khai thực hiện Đề án nhằm đánh giá kiến thức của nông dân để có định hướng tập huấn, hỗ trợ trong những năm tiếp theo.

2. Rà soát, áp dụng, hoàn thiện các gói kỹ thuật đảm bảo tiêu chí phát triển bền vững

- Bồi dưỡng, tập huấn TOT cho đối tượng chuyển giao công nghệ (về quy trình canh tác lúa chất lượng cao, phát thải thấp, MRV, xây dựng hệ thống khuyến nông cộng đồng, khuyến nông điện tử, chứng nhận lúa phát thải thấp,...).

- Tập huấn kỹ thuật sản xuất cho HTX, THT trong vùng Đề án: Tập huấn quy trình sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp trong sản xuất lúa, MRV; Tập huấn các quy chuẩn sản xuất (mã số vùng trồng, VietGAP, GlobalGAP, SRP,...); Tập huấn, chuyển giao cho các hộ trồng lúa các biện pháp canh tác bền vững, xử lý rơm rạ, phát triển nông nghiệp tuần hoàn, chuyển đổi số; Tập huấn về công nghệ mới trong sản xuất lúa, ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hóa, các kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm và thị trường.

- Xây dựng các mô hình trình diễn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất: Mô hình ứng dụng công nghệ đo mực nước kết hợp quản lý dữ liệu sản xuất của HTX/THT; Mô hình sản xuất lúa chất lượng cao phát thải thấp gắn với kinh tế nông nghiệp tuần hoàn (50-100 ha/HTX); Mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn (VietGAP, GlobalGAP,...).

3. Tổ chức lại sản xuất và đào tạo tập huấn nâng cao năng lực

Nhằm nâng cao năng lực HTX, tuyên truyền, vận động các hộ trồng lúa, hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia Đề án đăng ký tham gia và cam kết thực hiện quy trình canh tác lúa bền vững và phát thải thấp, cần thực hiện một số nội dung như sau:

- Tổ chức Hội nghị tuyên truyền Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản có liên quan về KTTT, củng cố các HTX hiện có.

- Thực hiện tuyên truyền vận động thành lập mới các HTX, THT trong vùng dự án.

- Tập huấn nâng cao năng lực cho các HTX trong vùng dự án.

- Xây dựng tờ bướm và tài liệu tuyên truyền, nhân rộng về các nội dung có liên quan về KTTT.

- Tổ chức hội thảo liên kết và các hội thảo có liên quan hỗ trợ HTX gắn kết thị trường.

4. Quản lý rác thải độc hại

- Thực hiện hỗ trợ bồn chứa bao bì rác thải thuốc bảo vệ thực vật.

- Tổ chức lễ phát động thu gom bao bì, rác thải thuốc bảo vệ thực vật.

- Hỗ trợ trang thiết bị, công tác phục vụ chương trình thu gom, xử lý (đốt).

5. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng tại vùng chuyên canh

- Hỗ trợ thiết bị máy móc phục vụ sản xuất lúa: nhằm nâng cao năng lực phục vụ các hạng mục công trình trong hệ thống thủy lợi, giúp nông dân thuận lợi trong việc áp dụng kỹ thuật tưới ướt, khô xen kẽ (AWD), giảm phát thải khí nhà kính, giảm thiểu thiệt hại do lũ, tăng cường năng lực trữ nước trên mặt ruộng vào mùa khô, phòng chống hạn mặn; đáp ứng nhu cầu vận chuyển máy móc, vật tư, nông sản thuận lợi; cải thiện kết nối chuỗi giá trị lúa gạo.

- Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết cho các HTX/THT mới và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chí sản xuất bền vững về cơ sở hạ tầng như nhà xưởng, kho phục vụ sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản, hệ thống thủy lợi nội đồng, trạm bơm, giao thông,...

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, nâng cấp các công trình thủy lợi hiện có, hoàn thiện hệ thống kênh mương kết hợp với giao thông nội đồng để chủ động tưới, tiêu, quản lý xâm nhập mặn, quản lý nước và thuận lợi cho máy móc vận hành, di chuyển và thiết bị cho các HTX.

- Hình thành các trung tâm logistics ở các vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp, bảo đảm cung cấp tốt các dịch vụ kỹ thuật và bảo quản sau thu hoạch.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thời gian thực hiện từ năm 2026 đến năm 2030.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tổng kinh phí: 186.528.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi sáu tỷ năm trăm hai mươi tám triệu đồng*). Trong đó, bao gồm vốn ngân sách địa phương và đối ứng của nông dân.

- Vốn vay WB: Thực hiện dự án “Hỗ trợ hạ tầng và kỹ thuật cho lúa chất lượng cao, phát thải thấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long”.

(Đính kèm phụ lục số 02)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch này; thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương kịp thời tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức triển khai, khảo sát vùng tham gia Đề án và các hạng mục cần đầu tư hạ tầng, thiết bị để hoàn thiện vùng canh tác lúa theo Đề án, vận động doanh nghiệp, nông dân và các thành phần kinh tế tham gia liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; tích cực chủ động phối hợp hoàn thiện, tham mưu tổ chức triển khai thực hiện dự án “Hỗ trợ hạ tầng và kỹ thuật cho lúa chất lượng cao, phát thải thấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long”, vay vốn IBRD của WB giai đoạn 2026 - 2031.

- Chủ trì thực hiện một số mô hình mẫu đồng bộ cả về hạ tầng, thiết bị, liên kết sản xuất để nhân rộng trong vùng Đề án.

- Hàng năm, căn cứ nội dung Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của Bộ ngành trung ương, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Kế hoạch và dự trù kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND thành phố cấp kinh phí triển khai thực hiện.

- Phê duyệt kế hoạch dự toán hàng năm các hoạt động sự nghiệp về nội dung phát triển kỹ thuật và chuyển giao công nghệ.

- Phối hợp cùng Liên minh Hợp tác xã thành phố, Hội Nông dân và Ủy ban nhân dân cấp xã, phường tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các tổ chức kinh tế tập thể (HTX, THT).

- Theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành và các địa phương trong việc triển khai thực hiện Đề án này. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm, kịp thời tổng hợp những khó khăn vướng mắc trong triển khai kế hoạch và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh Đề án phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết Kế hoạch theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách của thành phố tham mưu về kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện công tác xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, quảng bá các sản phẩm trong và ngoài nước.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức kinh tế đăng ký, sử dụng nhãn hiệu đã được bảo hộ cho các sản phẩm, dịch vụ có liên quan trong quá trình tham gia Đề án, phục vụ cho phát triển ngành hàng lúa, gạo. Hướng dẫn áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc của thành phố cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác.

5. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 14

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã, phường và các tổ chức tín dụng liên quan để triển khai thực hiện các chính sách, chương trình cho vay doanh nghiệp liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm lúa gạo chất lượng cao và phát thải thấp vùng đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Liên minh Hợp tác xã thành phố

- Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ trong quá trình hoạt động của các HTX sản xuất và kinh doanh lúa gạo.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các HTX.

7. Hội Nông dân thành phố

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo, vận động, tuyên truyền hội viên tích cực liên kết, tham gia xây dựng, hình thành các vùng trồng lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại thành phố Cần Thơ.

- Phối hợp với các sở ngành và địa phương tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các tổ chức kinh tế tập thể (HTX, THT).

8. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường lựa chọn hộ tham gia mô hình, triển khai thực hiện các hoạt động trên địa bàn quản lý.

- Triển khai công tác đầu tư ngày càng đồng bộ hệ thống hạ tầng trong vùng triển khai đề án.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát hệ thống hạ tầng đầu tư trong vùng đề án. Thực hiện công tác vận động nhân dân bàn giao mặt bằng triển khai các dự án.

- Thu hút đầu tư của các doanh nghiệp; quan tâm, hỗ trợ và phát triển các HTX, THT, đào tạo nhân lực quản lý HTX; nâng cấp cơ sở hạ tầng.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&MT;
- TT: TU, HĐND, UBND thành phố;
- Sở, ban ngành thành phố;
- VP. UBND thành phố (2I, 3B);
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 14;
- Hội Nông dân thành phố;
- Liên minh Hợp tác xã thành phố;
- UBND phường, xã;
- Lưu: VT, CT.

03 KH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Chí Hùng